

BỘ NỘI VỤ VÀ CÔNG TÁC NỘI TRỊ, TỔ CHỨC XÂY DỰNG, CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ 1945-1946

PHẠM HỒNG TUNG*

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử tại vườn hoa Ba Đình, Hà Nội vào ngày 2 tháng 9 năm 1945 đánh dấu sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước cách mạng kiểu mới, dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Cùng với sự ra đời của Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bộ Nội vụ và công tác nội trị, phương thức tổ chức chính quyền nhà nước kiểu mới cũng ra đời.

Theo quyết nghị của Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (16-8-1945) Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam được thành lập, do lãnh tụ Hồ Chí Minh đứng đầu, có vai trò như một chính phủ lâm thời, đứng đầu hệ thống chính quyền cách mạng đang hình thành (1). Sau thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đứng trước yêu cầu cấp bách phải sớm ổn định tình hình, củng cố chính quyền cách mạng, biến chính quyền đó thành công cụ đắc lực cho việc củng cố khối đoàn kết dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng, đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, ngày 28 tháng 8 năm 1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam quyết định tự cải tổ để trở thành Chính phủ lâm thời

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Một số Đảng viên Cộng sản, kể cả Tổng Bí thư Trường Chinh, đã tự nguyện rút lui, nhường chỗ cho một số nhân sĩ yêu nước, tiến bộ để nêu cao tinh thần đoàn kết vì đại nghĩa dân tộc (2). Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá: "Đó là một cử chỉ đáng khen, đáng kính mà chúng ta phải học" (3).

Trong thành phần Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, ông Võ Nguyên Giáp được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Như vậy, ngày 28 tháng 8 năm 1945 chính là ngày khai sinh chính thức của chính quyền cách mạng Việt Nam nói chung, của Bộ Nội vụ và của ngành tổ chức, điều hành chính quyền nhà nước, giữ gìn an ninh quốc gia nói riêng. Ông Võ Nguyên Giáp là người đầu tiên giữ cương vị Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ Nội vụ và toàn bộ công việc tổ chức, an ninh, nội trị trong thời kỳ nước nhà mới giành lại được chủ quyền.

Khoảng thời gian hơn một năm, từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám tới ngày Toàn quốc kháng chiến, là một khoảng thời gian ngắn, nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lịch sử Việt Nam hiện đại nói chung và trong lịch sử của ngành tổ chức chính quyền - nhà nước và

* TS. Đại học Quốc gia Hà Nội.

của Bộ Nội vụ nói riêng. Đây là thời kỳ mà chính quyền cách mạng non trẻ phải đương đầu với những thử thách gay go, ác liệt nhất, vừa phải đối phó với nhiều loại kẻ thù bên trong, như "giặc đói", "giặc dốt" và các thế lực phản động, đồng thời vừa phải đối phó với nhiều thế lực giặc ngoại xâm hung ác. Ở Bắc vĩ tuyến 16, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn vào trên danh nghĩa là "giải giáp quân đội Nhật", nhưng thực chất là vừa kiếm chác, vơ vét, vừa thực hiện âm mưu "diệt Cộng, cầm Hồ", thủ tiêu chính quyền cách mạng để đưa bọn tay sai phản động lên nắm quyền. Ở miền Nam, dưới danh nghĩa Đồng Minh, thực dân Anh đưa quân vào chiếm đóng, hậu thuẫn cho thực dân Pháp khôi phục chế độ thống trị thực dân của chúng trên đất nước ta. Chiến sự đã nổ ra quyết liệt ở Sài Gòn ngay từ ngày 23 tháng 9 năm 1945.

Đứng trước những thử thách hiểm nghèo đó, dưới sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Đảng và chính phủ đã chủ trương tập trung củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng thật vững mạnh, lấy đó làm chỗ dựa vững chắc, làm công cụ hữu hiệu trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc.* Đó chính là nội dung của kế sách giữ nước "đĩ bất biến, ứng vạn biến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh (4).

Để thực hiện được kế sách này, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ rất nặng nề. Là một trong số 15 bộ của Chính phủ Lâm thời, Bộ Nội vụ được phân công lãnh đạo, xử lý hai mảng công tác chính là *tổ chức xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền các cấp và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội.* Tuy nhiên trên thực tế Bộ Nội vụ đã phải

đảm nhiệm hầu như toàn bộ công việc nội trị của Chính phủ (5).

Mảng công tác thứ nhất, cũng là nhiệm vụ quan trọng nhất của Bộ Nội vụ, là khẩn trương chỉ đạo, tổ chức việc xây dựng củng cố chính quyền cách mạng các cấp. *Đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp nhất, nhưng cũng là mảng công tác mà Bộ Nội vụ đã có những đóng góp nổi bật nhất, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng, củng cố chính quyền nói riêng và vào cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài nói chung.*

Sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám, các hình thức quá độ của chính quyền cách mạng đều chuyển thành hệ thống chính quyền là các *Ủy ban Nhân dân* và *Ủy ban Hành chính*. Là thành quả trực tiếp của cách mạng, ưu điểm nổi bật và thế mạnh tuyệt đối của hệ thống chính quyền mới là: Nó tiêu biểu cho ý chí, quyền lợi của quần chúng nhân dân và do đó, được nhân dân tin tưởng, ủng hộ mạnh mẽ. Hơn nữa, hệ thống chính quyền này luôn được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, lãnh đạo sát sao, chỉ đạo kịp thời, cụ thể. Đó là những thuận lợi căn bản của Bộ Nội vụ trong công tác tổ chức, xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền.

Tuy nhiên, trong công tác này, Bộ Nội vụ cũng phải đương đầu với muôn vàn khó khăn phức tạp. Hệ thống chính quyền cách mạng trong buổi đầu chưa thống nhất thành một hệ thống đồng bộ. Ở nhiều địa phương, do cán bộ phụ trách thiếu kinh nghiệm, vận dụng sai chính sách đại đoàn kết và tổ chức bầu cử không chặt chẽ, một số phần tử kỳ hào, lý dịch, quan lại, thậm chí cả phần tử phản động đã chui được vào các Ủy ban Nhân dân (6). Cá biệt, có nơi cán bộ địa phương đã áp dụng cả biện pháp "mua quan, bán tước" trong "xây dựng"

chính quyền mới (7). Ngay trong hàng ngũ cán bộ cách mạng tham gia công tác chính quyền, bên cạnh nhiều ưu điểm nổi bật, cũng bộc lộ ngay từ đầu một số hạn chế, mà phổ biến nhất là thiếu kinh nghiệm, thiếu đầu óc tổ chức trong lãnh đạo, chỉ đạo công việc và quản lý hành chính (8). Thậm chí, ngay trong những tháng đầu ở vị trí nắm giữ quyền lực trong tay, một số cán bộ đã bắt đầu có biểu hiện tha hóa, phạm phải 6 loại sai lầm nghiêm trọng mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra trong bức *Thư gửi cho Ủy ban Nhân dân các Kỳ, Tỉnh, Huyện và làng*, đề ngày 17 tháng 10 năm 1945. Đó là các sai phạm: 1. *Trái phép* (vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán); 2. *Cây thế* (Cây thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng, phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân); 3. *Hủ hóa* (lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức); 4. *Tư túng* (kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này, chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài); 5. *Chia rẽ* (bênh vực lớp này, chống lại lớp khác); và 6. *Kiêu ngạo* (Coi khinh dân gian, vác mặt "quan cách mạng") (9).

Tình hình trên đây đặt ra đòi hỏi khách quan, cấp thiết phải có những biện pháp cụ thể để nhanh chóng khắc phục những yếu kém của các cấp chính quyền địa phương. Chỉ có như vậy mới củng cố được lòng tin cậy và sự ủng hộ của nhân dân đối với chính quyền cách mạng, ngăn chặn được âm mưu phá hoại, lật đổ của các thế lực thù địch từ cơ sở.

Do xác định được tầm quan trọng đặc biệt của việc khẩn trương củng cố các cấp chính quyền cấp trung gian và cơ sở mà bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng đều tham

gia chỉ đạo rất sát sao, cụ thể. Ngày 3 tháng 9 năm 1945, trong bài phát biểu khai mạc phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính. Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm. Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc rằng chúng ta sẽ thành công" (10). Các 1 đặt vấn đề như vậy của Bác đã chỉ đúng hướng cho việc khắc phục các điểm yếu kém, lệch lạc trong công tác nội trị, hành chính và kiến thiết chính quyền mới. Dưới bút danh "Chiến Thắng" hoặc công khai với thẩm quyền của người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài đăng trên báo *Cứu Quốc* thẳng thắn phê bình các điểm yếu kém của cán bộ, chính quyền, đồng thời chỉ ra phương hướng, biện pháp khắc phục cụ thể. Bản thân các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp v.v... đều tham gia trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính quyền ở trung ương và địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, Bộ Nội vụ, mặc dù chỉ có hơn một chục cán bộ, đã nhanh chóng có những biện pháp kịp thời, chính xác để khắc phục tình hình, nhanh chóng củng cố chính quyền cách mạng cấp cơ sở. Cuối tháng 10 năm 1945, một *Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương* đã được thành lập, do đích thân Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp làm trưởng ban. Ngoài các ông Đồng lý văn phòng, Chánh văn phòng và chuyên viên

cao cấp của Bộ Nội vụ, một số bộ trưởng và đại diện lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Bắc Bộ cũng được mời tham gia vào ban này (Xem Bảng 1) (11).

Bảng 1: Thành phần của Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương

1. Võ Nguyên Giáp	Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban
2. Cù Huy Cận	Bộ trưởng Bộ Canh nông, uỷ viên
3. Lê Văn Hiến	Bộ trưởng Bộ Lao động, uỷ viên
4. Vũ Đình Hòe	Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục, uỷ viên
5. Vũ Trọng Khánh	Bộ trưởng Bộ Tư pháp, uỷ viên
6. Hoàng Minh Giám	Đồng lý văn phòng, Bộ Nội vụ, uỷ viên
7. Hoàng Hữu Nam	Chánh văn phòng, Bộ Nội vụ, uỷ viên
8. Chu Quang Côn	Chuyên viên Bộ Nội vụ, uỷ viên
9. Lê Hữu Tân	Chuyên viên Bộ Nội vụ, uỷ viên
10. Nguyễn Xiển	Chủ tịch UBND Bắc Bộ, uỷ viên
11. Nguyễn Văn Trân	Phó chủ tịch UBND Bắc Bộ, uỷ viên
12. Nguyễn Duy Thân	Uỷ viên chính trị UBND Bắc Bộ, uỷ viên
13. Nguyễn Văn Huyền	Giám đốc Nha Đại học vụ, Bộ Quốc gia Giáo dục, uỷ viên
14. Phạm Khắc Hòe	Nguyên Đồng lý văn phòng của cựu hoàng đế Bảo Đại

Sau một thời gian gấp rút bàn bạc, ngày 22 tháng 11 năm 1945, *Ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương* đã đưa ra được những kiến nghị rất cụ thể và Bộ Nội vụ đã đệ trình để Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63 *Về Tổ chức HĐND và UBND*. Sắc lệnh này gồm có 4 chương, 115 điều, quy định chặt chẽ các nguyên tắc và quy trình xây dựng và tổ chức các cấp chính quyền cấp trung gian và cơ sở (12). Đây là một đóng góp rất có ý nghĩa của Bộ Nội vụ vào việc xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng trong một giai đoạn cực kỳ khó khăn.

Tiếp theo sắc lệnh trên, ngày 23 tháng 11 năm 1945, Bộ Nội vụ cùng với Bộ Tư

pháp đã đệ trình để Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64, gồm 8 điều, về việc thành lập *Ban Thanh tra đặc biệt*. Ban này có thẩm quyền và nhiệm vụ đi giám sát và thanh tra tất cả các công việc của các Ủy ban Nhân dân và các cơ quan của Chính phủ, có đầy đủ quyền hạn kiểm tra tất cả các văn bản và đề nghị bắt giam những nhân viên vi phạm khuyết điểm trước khi đưa ra Hội đồng Chính phủ hay toà án đặc biệt để xét xử. Ban này cũng có quyền đề nghị lên Chính phủ điều cần sửa đổi trong các cơ quan công quyền (13). Đây là một biện pháp rất mạnh mẽ và hữu hiệu của Chính phủ, trong đó Bộ Nội vụ đóng vai trò then chốt, nhằm khẩn trương chỉnh đốn, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, qua đó củng cố hơn nữa lòng tin cậy và ủng hộ của nhân dân, do đó mà loại trừ cơ hội cho kẻ thù công kích, chống phá chính quyền.

Trong thời kỳ 1945-1946, nếu như việc xây dựng, củng cố chính quyền ở cấp trung gian và cơ sở *có tầm quan trọng đặc biệt* vì công tác này có liên quan trực tiếp tới việc củng cố uy tín của chính quyền cách mạng trước quảng đại dân chúng, thì *việc củng cố và gìn giữ chính quyền ở cấp trung ương lại có ý nghĩa sống còn* đối với vận mệnh của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh một mất, một còn chống thù trong, giặc ngoài.

Công cuộc xây dựng, tổ chức và củng cố chính quyền trung ương ở giai đoạn này có hai đặc điểm chính sau đây:

Thứ nhất, *đây chính là địa hạt đấu tranh gay go, quyết liệt và phức tạp nhất giữa Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh với các thế lực thù địch*. Mục tiêu hàng đầu của các thế lực phản động bên trong cấu kết với các thế lực ngoại xâm là lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ, xóa bỏ thành tựu của Cách mạng Tháng Tám.

Do đó, chúng không từ bất cứ thủ đoạn nào để đạt được mục tiêu trên.

Thứ hai, do tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề mà việc xây dựng, tổ chức và củng cố chính quyền trung ương được *Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đặc biệt quan tâm và lãnh đạo trực tiếp*. Do đó, đây không phải chỉ là nhiệm vụ của riêng Bộ Nội vụ, mặc dù Bộ Nội vụ có vai trò then chốt và do đó, muốn hoàn thành nhiệm vụ này thì Đảng ta phải nắm chắc được Bộ này.

Đứng trước áp lực to lớn và phức tạp của thù trong giặc ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn những sách lược cực kỳ khôn khéo, mềm dẻo và kiên quyết để gìn giữ và củng cố chính quyền. Như đã trình bày ở trên, ngay trước ngày Tuyên ngôn Độc lập Bác đã đề nghị cải tổ thành phần Chính phủ Lâm thời, theo đó, một số đồng chí lãnh đạo Đảng chủ động rút lui để nhường chỗ cho một số nhân sĩ yêu nước, tiến bộ. Do đó, sức mạnh đoàn kết dân tộc được củng cố, uy tín Chính phủ được nâng cao hơn một bước.

Khi tràn vào nước ta, quân đội Tưởng Giới Thạch đã kéo theo một số đảng phái của người Việt là tay sai của chúng, như *Việt Quốc, Việt Cách, Đại Việt v.v...* Dựa vào thế giặc, núp dưới chiêu bài "ái quốc", "dân tộc", chúng ra sức công kích Đảng Cộng sản, Mặt trận Việt Minh và Hồ Chủ tịch. Ở nhiều nơi, chẳng hạn như Yên Bái, Lào Cai, Quảng Yên, Hà Giang, chúng công khai tấn công, nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Ở Hà Nội, chúng cũng công khai tuyên bố sẽ lật đổ chính quyền của ta.

Để đối phó với âm mưu hiểm ác đó, một mặt, ta chủ trương dựa chắc vào sự ủng hộ của quần chúng, kiên quyết đập tan âm mưu lật đổ của kẻ thù. Mặt khác, ta chủ trương nhường cho các đảng phái Việt gian

một số vị trí trong Chính phủ để chặn bàn tay can thiệp thô bạo của quân Tưởng. Do đó mà cả trước và sau cuộc tổng tuyển cử, Chính phủ đã cải tổ nhiều lần. Một số lãnh tụ của các đảng phái phản động như Nguyễn Hải Thần (Việt Cách), Vũ Hồng Khanh (VNQDD), Nguyễn Tường Tam (Đại Việt) đã được "mời" vào nắm giữ các vị trí cao trong Chính phủ.

Một chủ trương lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Đảng và Hồ Chủ tịch là khẩn trương tổ chức cuộc tổng tuyển cử để bầu ra các cơ quan công quyền hợp hiến, hợp pháp. Chính Bộ Nội vụ đã có đóng góp quan trọng trong việc thực hiện chủ trương này. Bộ đã chuẩn bị để Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ấn định thể lệ cuộc tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta vào ngày 17 tháng 10 năm 1945. Sắc lệnh gồm 12 khoản với 70 điều, giao cho Bộ Nội vụ và Bộ Tuyên truyền cùng phối hợp tổ chức thực hiện (14).

Nhận thức rõ sứ mạng thiêng liêng của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên Bộ Nội vụ đã dốc toàn tâm, toàn sức, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngày 2 tháng 11 năm 1945, Đồng lý văn phòng Bộ Nội vụ Hoàng Minh Giám đã gửi thông tư tới tất cả chủ tịch các Ủy ban Nhân dân Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ hướng dẫn cụ thể việc thực hiện sắc lệnh ngày 17-10-1945 của Hồ Chủ tịch (15). Bộ cũng trực tiếp theo dõi sát sao công tác chuẩn bị tổng tuyển cử ở từng địa phương, căn cứ tình hình cụ thể, báo cáo và đề nghị Hồ Chủ tịch kịp thời ra sắc lệnh hoãn cuộc tổng tuyển cử từ ngày 23-12-1945 sang ngày 6 tháng 1 năm 1946 (16).

Do nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có đóng góp xứng đáng của Bộ Nội vụ mà cuộc tổng tuyển cử đầu tiên ở nước ta đã được tổ chức thành công. Theo báo

cáo của Bộ Nội vụ thì ở Bắc Bộ và Trung Bộ hơn 90% cử tri đã tham gia bầu cử. Ở Nam Bộ, mặc dù chiến sự đang diễn ra ác liệt, cuộc bầu cử vẫn được tổ chức tốt ở nhiều nơi (17).

Ngày 2 tháng 3 năm 1946, Quốc hội đã họp phiên đầu tiên tại Hà Nội. Mặc dù bị thất bại trong cuộc bầu cử, để nêu cao chính nghĩa và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, theo đề nghị của Hồ Chủ tịch, Quốc hội vẫn dành cho các "đảng đối lập" 70 ghế. Quốc hội cũng đã giao cho Hồ Chủ tịch lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến và cử ra Ban soạn thảo hiến pháp. Như vậy là chính quyền cách mạng đã được xây dựng và củng cố về căn bản.

Trong quá trình phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp trên đây, bản thân Bộ Nội vụ, với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng của Chính phủ cách mạng, trực tiếp phụ trách công tác xây dựng, củng cố chính quyền và bảo đảm an ninh chính trị và dân sự, cũng từng bước trưởng thành.

Khi mới được thành lập, cơ quan Bộ chỉ có vắn vắn hơn một chục cán bộ, bao gồm cả lãnh đạo và chuyên viên, nhân viên. Cơ cấu tổ chức và vận hành công việc tại cơ quan Bộ lúc đầu giống hệt như Ban Nội vụ của Phủ Toàn quyền thời trước. Đứng đầu Bộ là Bộ trưởng (ông Võ Nguyên Giáp) phụ trách chung. Bên dưới Bộ trưởng không có thứ trưởng mà có Đồng lý văn phòng (ông Hoàng Minh Giám) làm nhiệm vụ tương tự như thứ trưởng, vừa phụ trách chỉ đạo các cấp chính quyền trung gian (cấp Kỳ cho tới cấp tỉnh), vừa thay mặt bộ trưởng khi bộ trưởng vắng mặt. Tại cơ quan Bộ còn có chức Chánh văn phòng (ông Hoàng Hữu Nam), vừa làm nhiệm vụ theo dõi, điều hành các công việc ở cơ quan Bộ, vừa là trợ lý trực tiếp cho bộ trưởng (18).

Thành phần các cán bộ của Bộ ngay từ đầu đã thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc mạnh mẽ trên cơ sở của chủ nghĩa yêu nước và ý thức phụng sự nhân dân. Bên cạnh các cán bộ cách mạng cao cấp giữ vai trò lãnh đạo, Bộ đã mở rộng cửa mời các nhân sĩ yêu nước, tiến bộ, có trình độ cao và có kinh nghiệm trong lĩnh vực nội chính, pháp quyền đến làm việc trên tinh thần thành thật hợp tác, lấy công việc phụng sự dân tộc làm mục tiêu, không phân biệt kỳ thị. Đây chính là một trong những ưu điểm nổi bật thể hiện tinh thần đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh được vận dụng trong việc xây dựng cơ quan Bộ Nội vụ nói riêng và xây dựng chính quyền cách mạng nói chung. Chủ trương này đã tạo ra ấn tượng và ảnh hưởng sâu sắc với cả một thế hệ nhân sĩ - trí thức thời đó. Phạm Khắc Hòe, một nhân sĩ tiến bộ cao cấp, từng giữ chức Đồng lý văn phòng của hoàng đế Bảo Đại, sau khi được mời làm việc trong tinh thần đoàn kết chân thật, giản dị với các cán bộ cách mạng tại cơ quan Bộ Nội vụ đã ghi lại những cảm xúc đặc biệt trong hồi ký của mình như sau: "*Sau 20 năm chìm đắm trong vũng bùn hôi tanh của chính quyền thực dân phong kiến, tôi vô cùng phấn khởi được góp phần nhỏ của mình vào việc xây dựng cơ cấu chính quyền ruột thịt của nhân dân và phân biệt được sự khác nhau giữa nền dân chủ tư sản mà tôi hằng "mơ ước" với nền dân chủ nhân dân, con đẻ của Cách mạng tháng Tám*" (19). Xem thế đủ thấy, tuy hình thức tổ chức cơ quan, thể thức vận hành và thủ tục hành chính có nhiều nét giống với thời thực dân, song bản chất chính quyền, lễ lối làm việc và mục đích phục vụ của Bộ Nội vụ đã thay đổi hoàn toàn về chất.

Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng *chính bản thân Bộ Nội vụ lại tương đối chậm trễ trong việc đổi mới, chậm phát triển trong cơ*

cấu tổ chức và phương thức điều hành công việc. Trong suốt hơn 4 tháng đầu Bộ hoạt động hầu như không dựa trên bất cứ hệ thống nguyên tắc chính thức nào. Tới ngày 19 tháng 1 năm 1946, Bộ mới có một *Nghị định về Tổ chức Bộ Nội vụ*, gồm 2 chương, 6 điều.

Theo như Nghị định này thì Bộ có Bộ trưởng, Đồng lý văn phòng phụ trách công việc hành chính, Chánh văn phòng phụ trách công việc chính trị và những việc đặc biệt khác. Cơ quan Bộ có hai bộ phận: Văn phòng và các Nha. Văn phòng do Chánh văn phòng lãnh đạo, giúp việc cho Bộ trưởng, trong khi đó các Nha dưới quyền của Đồng lý văn phòng. Mỗi Nha có một giám đốc riêng. Có 4 Nha: Nha Công chức và Kế toán, Nha Pháp chế và Hành chính, Nha Thanh tra và Nha Công An (20). Nghị định ngày 19 tháng 1 năm 1946, tuy có hơi muộn, nhưng thực sự là một văn bản có ý nghĩa rất quan trọng đối với tổ chức và hoạt động của Bộ Nội vụ.

Điểm hạn chế thứ hai trong công tác của Bộ Nội vụ là: Bộ chỉ chủ yếu tập trung được vào công tác của mình ở trung ương. Công tác ở cấp trung gian và cơ sở, do chưa kịp hoàn thiện hệ thống dọc của ngành, lại phải ôm đồm nhiều việc nội trị khác, nên Bộ hầu như phó thác hoàn toàn cho Ủy ban nhân dân các Kỳ và các tỉnh. Về phần mình, Bộ chỉ nắm các cấp đó như những đầu mối chung cho mọi loại hình công tác nội trị và chỉ thực hiện sự lãnh đạo không liên tục bằng chỉ thị và kiểm tra, đôn đốc (21).

Trong lịch sử của Bộ Nội vụ, sự kiện nhân sĩ Huỳnh Thúc Kháng được mời giữ chức Bộ trưởng từ Thượng tuần tháng 3 năm 1946 là một sự kiện đặc biệt. Theo thỏa thuận ngày 23 tháng 12 năm 1945 giữa Việt Minh với các "đảng đối lập" cùng tham gia xây dựng Chính phủ Liên hiệp

kháng chiến thì người đứng đầu hai bộ quan trọng, Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng, phải là các nhân sĩ trung lập (22). Với nhân quan chính trị vô cùng sắc bén và nhạy cảm Hồ Chủ tịch đã quyết định mời cụ Huỳnh Thúc Kháng từ Trung Bộ ra Hà Nội nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Cụ Huỳnh là một chí sĩ yêu nước thuộc hàng tiền bối, là bậc đại khoa, có danh vọng và uy tín lớn lao. Cụ không những là người không đảng phái mà thậm chí đã từng có lần phê phán những người cộng sản khá gay gắt trên tờ báo *Tiếng Dân* do cụ làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Việc mời cụ Huỳnh tham gia Chính phủ và giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ sẽ vừa giúp cho Chính phủ có thêm một nhân sĩ tài năng, đức độ, do đó củng cố thêm được sự ủng hộ mạnh mẽ của quảng đại dân chúng, đồng thời vừa chứng tỏ rằng vì đại nghĩa dân tộc, những người cộng sản không kỳ thị, sẵn sàng gạt bỏ những bất đồng chính kiến trong quá khứ. Uy tín Chính phủ do đó được củng cố thêm.

Sau một thời gian lưỡng lự, được ông Võ Nguyên Giáp động viên, cụ Huỳnh đã nhận lời. Trên cương vị Bộ trưởng, cụ đã không quản tuổi cao, cống hiến hết mình và thực sự có nhiều đóng góp đáng kể. Cụ Huỳnh Thúc Kháng tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức làm việc của Bộ, ban hành nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn để hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức của hệ thống chính quyền và của Bộ. Từ 31 tháng 5 đến ngày 21 tháng 10 năm 1946, cụ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin cậy trao cho chức Quyền Chủ tịch nước. Ngay cả trên cương vị này cụ Huỳnh đã hoàn toàn xứng đáng với sự tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng trông đợi của quần chúng, đặc biệt thể hiện lập trường kiên định, thái độ quyết liệt của cụ trong việc đối phó với âm mưu chống phá sự nghiệp chung của bọn Việt gian (23).

Bên cạnh mảng công tác chính là xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, cho đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến, Bộ Nội vụ còn phải đảm trách rất nhiều công việc khác, đặc biệt là công tác bảo vệ an ninh chính trị và an ninh dân sinh. Theo cơ cấu tổ chức chính quyền thời kỳ đó chưa có Bộ Công an riêng. Ngành Công an được gộp chung vào Bộ Nội vụ, lúc đầu do Nha Liêm phóng, sau đổi thành Nha Công an phụ trách. Công tác an ninh trong buổi đầu, khi chính quyền cách mạng mới ra đời lại phải đấu tranh gay go quyết liệt chống ngoại xâm, nội phản, có một tầm quan trọng đặc biệt. Chính trong mảng công tác này Bộ Nội vụ cũng có nhiều đóng góp to lớn, vừa từng bước đấu tranh kiên quyết và khôn khéo đập tan các âm mưu bắt cóc, ám sát cán bộ, gây bạo loạn lật đổ chính quyền của nhiều thế lực Việt gian phản động hung ác, được các thế lực ngoại xâm ủng hộ, vừa đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động quần chúng xây dựng chính quyền, xây dựng cuộc sống mới, bài trừ các tệ nạn xã hội và chống tội phạm hình sự. Kết quả mà Ngành Công an đạt được trong thời kỳ này quả thật rất to lớn: Không những các âm mưu bạo loạn của kẻ thù bị ngăn ngừa và đập tan, tiêu biểu là việc phá vụ án phố Ôn Như Hầu (12-7-1946), mà cả đến các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự như nạn cờ bạc, trộm cắp v.v... dường như cũng bị tiêu trừ khá triệt để. Thắng lợi trong công tác bảo đảm an ninh chính trị và an ninh dân sinh thời kỳ này đã góp phần to lớn vào việc củng cố chính quyền cách mạng, nhất là khẳng định uy tín và tính ưu việt của chính quyền nhân dân.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ còn phối hợp với nhiều bộ khác của Chính phủ hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ khác của công cuộc nội

trị, như cứu đói, phòng chống thiên tai, bình dân học vụ, thanh tra, giám sát, lập lại kỷ cương văn hóa - xã hội v.v... (24). Vai trò đặc biệt quan trọng và đóng góp to lớn của Bộ Nội vụ ở các lĩnh vực nội trị này chính là ở *khía cạnh pháp chính của công tác*, tức là góp phần đưa các hoạt động của các cơ quan công quyền cách mạng từng bước vào nề nếp, dựa chắc trên một cơ sở pháp lý và quy trình hành chính chặt chẽ, hiệu quả. Tuy nhiên, không phải không có lúc, ở lĩnh vực này hoặc lĩnh vực khác, Bộ Nội vụ đã buộc phải ôm đồm, làm quá chức năng của mình, nhất là trong việc chỉ đạo hoạt động của các cấp chính quyền trung gian.

Qua tìm hiểu hoạt động của Bộ Nội vụ trong thời gian từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến, bước đầu có thể rút ra một số nhận xét và bài học kinh nghiệm như sau:

a. Đây là một thời kỳ lịch sử, tuy rất ngắn, nhưng lại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, ghi nhận thắng lợi vĩ đại của toàn Đảng, toàn dân tộc trong cuộc vùng lên oanh liệt, quật cường, đánh dấu buổi sinh thành của một chế độ mới, của chính quyền dân chủ nhân dân và của ngành công tác xây dựng, tổ chức, điều hành chính quyền - nhà nước kiểu mới mà cơ quan phụ trách chính là Bộ Nội vụ.

b. Thắng lợi to lớn nhất của công tác nội trị, tổ chức xây dựng chính quyền và cũng là đóng góp quan trọng nhất của Bộ Nội vụ trong thời kỳ này chính là ở chỗ đã khẩn trương xây dựng, củng cố, bảo vệ thành công và phát huy tối đa công năng của hệ thống chính quyền cách mạng trong việc phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh xây dựng cuộc sống mới, chống lại các thế lực thù trong, giặc ngoài. Chính thắng lợi to lớn này đã

góp phần tạo nên cơ sở vững chắc cho sự phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân trong các giai đoạn sau này.

c. Ba bài học kinh nghiệm quan trọng nhất có thể rút ra từ những thành công cũng như hạn chế trong công tác xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng ở giai đoạn này là:

- *Thứ nhất*, phải lấy việc củng cố Đảng và củng cố mặt trận dân tộc thống nhất làm cơ sở để xây dựng và củng cố chính quyền.

- *Thứ hai*, phải luôn luôn giữ vững sự lãnh đạo về chính trị của Đảng đối với công tác xây dựng, củng cố và vận hành hệ thống chính quyền trên cơ sở gương cao đại nghĩa dân tộc, tinh thần phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chỉ có như vậy mới đảm bảo việc giữ vững bản chất chính trị

của hệ thống chính quyền, đồng thời phát huy được tối đa sức mạnh của toàn dân tộc trong việc xây dựng một chính quyền thực sự "*của dân, do dân và vì dân*".

- *Thứ ba*, muốn thực hiện tốt công tác nội trị, xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền thì trước hết phải xây dựng và củng cố Bộ Nội vụ vững mạnh về mọi mặt, trước hết là xác định rõ phạm vi hoạt động, vai trò, vị trí, cơ cấu, phương thức, quy chế hoạt động. Đồng thời, việc xác lập cơ chế liên thông, phối thuộc giữa Bộ Nội vụ với các thiết chế công quyền khác cũng rất quan trọng. Chỉ có đảm bảo hai yếu tố này Bộ Nội vụ mới thực sự trở thành một yếu tố phối thuộc trung tâm của công tác tổ chức và vận hành bộ máy chính quyền và đóng góp tốt hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của toàn Đảng, toàn dân trong tình hình mới.

CHÚ THÍCH

(1). Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam bao gồm các thành viên sau đây: Hồ Chí Minh (Chủ tịch), Trần Huy Liệu (Phó Chủ tịch), Nguyễn Lương Bằng, Đặng Xuân Khu, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Chu Văn Tấn, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Đình Thi, Cù Huy Cận, Lê Văn Hiến, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Hữu Đang, Dương Đức Hiền, Phạm Ngọc Thạch.

(2). Thành phần của Chính phủ Lâm thời được công bố trên *Việt Nam Dân quốc Công báo* số 1, ngày 29 tháng 9 năm 1945 như sau:

Hồ Chí Minh	Chủ tịch kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
Võ Nguyên Giáp	Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Trần Huy Liệu	Bộ trưởng Bộ Thông tin, Tuyên truyền
Chu Văn Tấn	Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Dương Đức Hiền	Bộ trưởng Bộ Thanh niên
Nguyễn Mạnh Hà	Bộ trưởng Bộ Kinh tế quốc gia
Nguyễn Văn Tố	Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội
Vũ Trọng Khánh	Bộ trưởng Bộ Tư pháp
Đào Trọng Kim	Bộ trưởng Bộ Giao thông
Lê Văn Hiến	Bộ trưởng Bộ Lao động
Phạm Ngọc Thạch	Bộ trưởng Bộ Y tế
Phạm Văn Đồng	Bộ trưởng Bộ Tài chính
Vũ Đình Hòe	Bộ trưởng Bộ Quốc gia giáo dục
Cù Huy Cận	Bộ trưởng không giữ bộ nào
Nguyễn Văn Xuân	Bộ trưởng không giữ bộ nào

(3). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 160.

(4). Đây chính là điều Bác đã dặn lại cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được

trao chức Quyền Chủ tịch nước, trước khi Bác lên máy bay đi sang Pháp đàm phán vào sáng ngày 31 tháng 5 năm 1946. Xem: Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*. Nxb. Văn học, Hà Nội, 1977, tr. 457.

(5). Xem: Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1987, tr. 165.

(6). Xem: Phạm Khắc Hòe, Sdd, tr. 168. Một ví dụ điển hình cho tình hình này là ở tỉnh Hưng Yên. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên*, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 153-154.

(7). Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 54-55.

(8), (9). Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Sdd, tr. 38-41, 67.

(10). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 7. Người dẫn nhấn mạnh.

(11). Theo: Phạm Khắc Hòe. Sdd, tr. 167-168.

(12). Xem: *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 11, ngày 23 tháng 11 năm 1945.

(13). Xem: *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 12, ngày 1 tháng 12 năm 1945.

(14). Xem: *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 5, ngày 26 tháng 10 năm 1945.

(15). Xem: *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 12, ngày 1 tháng 12 năm 1945.

(16). Xem: *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 16, ngày 29 tháng 12 năm 1945. Tuy nhiên, ở một số nơi, do không kịp nhận sắc lệnh hoãn lại thì vẫn được phép tổ chức bầu cử vào ngày 23-12-1945, sau đó báo cáo cho Bộ Nội vụ.

(17). Báo cáo thành tích của Bộ Nội vụ sau 1.000 ngày kháng chiến. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Font Bộ Nội vụ, H6, tr. 5.

(18). Theo: Phạm Khắc Hòe. Sdd, tr. 164-165.

(19). Theo: Phạm Khắc Hòe, sdd, tr. 169.

(20). *Việt Nam Dân quốc Công báo*, số 4, ngày 26 tháng 1 năm 1946.

(21). Báo cáo thành tích của Bộ Nội vụ sau 1000 ngày kháng chiến. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Font Bộ Nội vụ, H6, tr. 3.

(22). Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, sdd, tr. 521. Xem thêm: Võ Nguyên Giáp, sdd, tr. 348.

(23). Xem: Võ Nguyên Giáp, sdd, tr. 466.

(24). Báo cáo thành tích của Bộ Nội vụ sau 1.000 ngày kháng chiến. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Font Bộ Nội vụ, H6, tr. 3-7.